

Số: 04/QĐ-FTS

Hà Nội, ngày 03 tháng 1 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp  
Ngành/nghề đào tạo Chăm sóc da

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp ngành, nghề Chăm sóc da.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp ngành Chăm sóc da. Chương trình được áp dụng giảng dạy các lớp sơ cấp nghề Chăm sóc da của Trường Trung cấp Ngoại thương.

*(Có chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Đào tạo, các Phòng, Khoa và các đơn vị, cá nhân có liên quan của Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH TP. Hà Nội;
- Các phòng, khoa;
- Lưu: VT, ĐT.

## HIỆU TRƯỞNG

ThS. Ngô Văn Cường

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SƠ CẤP NGHỀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-FTS ngày 03/01/2025

của Hiệu trưởng trường Trung cấp Ngoại thương)

**Tên ngành, nghề:** Chăm sóc da

**Trình độ đào tạo:** Sơ cấp (bậc 1)

**Đối tượng tuyển sinh:** Người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học

**Số lượng mô đun, mô đun:** 05

## 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp Chăm sóc da cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chăm sóc da. Thực hiện được các quy trình chăm sóc da và năng lực thực hành nghề chăm sóc da khách hàng.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

Học viên tốt nghiệp nghề “Chăm sóc da” trình độ Sơ cấp 1 sẽ có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, và năng lực thực hành nghề chăm sóc da cho khách hàng.

#### a. Về kiến thức:

- Nhận thức được vai trò đạo đức của người chuyên viên chăm sóc da;
- Hiểu được tác phong chuyên nghiệp của người chuyên viên chăm sóc da;
- Hiểu được kiến thức chăm sóc da cơ bản, mục đích của việc chăm sóc da, kiến thức lý thuyết phân loại da, tình trạng da và ứng dụng trong điều trị da
- Đảm bảo an toàn và vệ sinh trong quá trình làm đẹp cho khách hàng;
- Hiểu được kiến thức về sản phẩm trong ngành mỹ phẩm, chăm sóc da, hiệu ứng, tác dụng của chúng lên da của khách hàng
- Mô tả được quá trình chăm sóc da, lợi ích và ý nghĩa của chăm sóc da

#### b. Về kỹ năng

- Lựa chọn được các sản phẩm chăm sóc da phù hợp với từng loại da,
- Thực hiện thành thạo các thao tác làm sạch da;
- Thực hiện thành thạo các thao tác Massage chăm sóc da;chăm sóc toàn thân;
- Chăm sóc da bị tổn thương;
- Thực hiện công tác an toàn và vệ sinh trong quá trình chăm sóc khách hàng;

#### c. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

- Cẩn thận, tỉ mỉ, thao tác nhanh khi thực hiện các kỹ năng;
- Rèn luyện kỹ năng chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp đảm bảo chất lượng và hiệu quả;
- Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân;
- Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ;
- Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Nhân viên lễ tân, tư vấn chăm sóc da tại các spa, trung tâm thẩm mỹ.
- Chuyên viên tư vấn da tại các trung tâm thẩm mỹ.
- Nhân viên chăm sóc da tại các spa, trung tâm thẩm mỹ.
- Nhân viên tư vấn mỹ phẩm tại các hãng mỹ phẩm.
- Làm chủ, kinh doanh, quản lý các spa, chuỗi spa.

## 2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng mô đun đào tạo: 05
- Số lượng tín chỉ toàn khóa học: 14
- Số giờ đào tạo toàn khoá học: 345 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 75 giờ, Thực hành: 260 giờ, Kiểm tra: 10 giờ

## 3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MĐ 01	Phân loại da	2	45	15	28	2
MĐ 02	Làm sạch da	2	45	15	28	2
MĐ 03	Massage chăm sóc da mặt	3	75	15	58	2
MĐ 04	Đắp mặt nạ; Hoàn thiện quy trình chăm sóc da mặt	3	75	15	58	2
MĐ 05	Chăm sóc da toàn thân	4	105	15	88	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>14</b>	<b>345</b>	<b>75</b>	<b>260</b>	<b>10</b>

## 4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

### 4.1. Hướng dẫn sử dụng các mô đun/môn học

- Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Lý thuyết: Thực hiện theo trình tự các Mô-đun trong khung chương trình. Địa điểm học tại các phòng học lý thuyết của trường.

+ Thực hành: Chia nhóm 18 Học viên/nhóm. Học tại các phòng thực hành của trường.

- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần sử dụng dụng cụ, trang thiết bị và phụ liệu, ... để giới thiệu rõ về nội dung cần giảng dạy.

- Giáo viên kèm cặp, uốn nắn trực tiếp các thao tác tạo kỹ năng cho người học khi học tập.

- Ngoài ra thường xuyên tổ chức thực hành các Trung tâm, doanh nghiệp, spa có ngành nghề Chăm sóc da để phát huy năng lực thực hành, tay nghề của học viên

#### **4.2. Phương pháp đánh giá và thang điểm đánh giá:**

Thực hiện theo Thông tư 42/2015/TT - LĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Thông tư 34/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

#### **4.3 Hướng dẫn công nhận tốt nghiệp**

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ cho người học theo đúng quy định.

Sau khi kết thúc chương trình đào tạo, người học sẽ được cấp Chứng chỉ sơ cấp nghề Chăm sóc da Bạc 1.

**HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Ngô Văn Cường**